TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Xuân Niêm

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Hồ Minh L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trình bày của bà H Thị Thúy H tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án:*

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thúy H và ông Hồ Minh L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/3/2014. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà H và ông L có 02 con chung là: Hồ Bảo H, sinh ngày 08/08/2015 (giới tính nữ) và Hồ Bảo Y, sinh ngày 21/7/2018 (giới tính nữ). Khi ly

hôn, bà H yêu cầu tiếp tục nuôi dạy 02 con chung, yêu cầu ông L cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định bà và ông L không có nợ chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Minh L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Hồ Minh L có nơi cư trú tại Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Hồ Minh L đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do. Do đó, xét xử vắng mặt ông Hồ Minh L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thúy H và ông Hồ Minh L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/3/2014. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông L. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà H xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổ chức hòa giải để bà H và ông L gặp gỡ nhau, hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả do ông L vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Thúy H và ông Hồ Minh L được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thúy H và ông Hồ Minh L có 02 con chung là Hồ Bảo H, sinh ngày 08/08/2015 (giới tính nữ) và Hồ Bảo Y, sinh ngày 21/7/2018 (giới tính nữ). Khi ly hôn, bà H yêu cầu tiếp tục nuôi dạy 02 con chung,

yêu cầu ông L cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét thấy các con chung chưa đủ 07 tuổi, từ trước đến nay sống chung với bà H nên cần để cho bà H tiếp tục nuôi dạy con chung là phù hợp, bà H không đặt ra yêu cầu xem xét về cấp dưỡng nuôi con nên không xét, ông L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

[5] Tài sản chung: Bà H xác định bà và ông L không có tài sản chung, quá trình giải quyết vụ án ông L không có ý kiến gì về tài sản chung, do đó không xét là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có nợ chung, ông L không có ý kiến gì về vấn đề này. Quá trình giải quyết vụ án, không ai đặt ra yêu cầu gì về nợ chung đối với vợ chồng. Do đó, không xem xét về nợ chung là phù hợp.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H Thị Thúy H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thúy H về việc ly hôn đối với ông Hồ Minh L.

2.1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thúy H và ông Hồ Minh L được ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao các cháu Hồ Bảo H, sinh ngày 08/08/2015 (giới tính nữ) và Hồ Bảo Y, sinh ngày 21/7/2018 (giới tính nữ) cho bà Huỳnh Thị Thúy H tiếp tục nuôi dạy, bà H không đặt ra yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, ông L không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được quyền cản trở.

2.3. Tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên không xem xét.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 14 tháng 6 năm 2024, bà H có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0016282 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TL;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh